

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

Tuần 4

SỐ HỌC: LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN – THỨ TỰ THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

HÌNH HỌC: GÓC

I.SỐ HỌC

1.Lũy thừa

Lũy thừa bậc n của số tự nhiên a là tích của n thừa số a

$$a^n = \underbrace{a \cdot a \cdot a \dots a}_{n \text{ thừa số } a} \quad (n \neq 0) \quad \text{Trong đó: } a \text{ là cơ số} \\ n \text{ là số mũ}$$

*Quy ước: $a^0 = 1; a^1 = a$

*VD: Viết tích sau dưới dạng lũy thừa:

a) $3.3.3.3 = 3^4$	b) $6.6.6.6 = 6^4$
c) $100.10.10 = 100.100 = 100^2$ hoặc $= 10.10.10.10 = 10^4$	d) $4.5.5.20 = 4.5.5.4.5 = 4^2.5^3$

2. Nhân 2 lũy thừa cùng cơ số: Là ta giữ nguyên cơ số và cộng các số mũ

$$a^m \cdot a^n = a^{m+n}$$

VD: Tính

a) $3^2 \cdot 3^4 = 3^{2+4} = 3^6$	b) $5^8 \cdot 5 = 5^{8+1} = 5^9$	c) $x^2 \cdot x^3 = x^5$
------------------------------------	----------------------------------	--------------------------

3. Chia 2 lũy thừa cùng cơ số: Là ta giữ nguyên cơ số và trừ các số mũ

$$a^m : a^n = a^{m-n} \quad (a \neq 0; m \geq n)$$

VD: Tính

a) $7^{10} : 7^8 = 7^{10-8} = 7^2 = 49$	b) $5^3 : 5 = 5^{3-1} = 5^2 = 25$	c) $x^7 : x^6 = x^1 = x$
---	-----------------------------------	--------------------------

Bài 1: Ghép kết quả cột A và cột B lấy bút nổi

Cột A	Cột B
$3^7 : 3^2$	9^5
$9 \cdot 9^4$	5^{11}
$5^{12} : 5$	3^7
$3^5 \cdot 3^2$	3^5

Bài 2:Viết kết quả dưới dạng lũy thừa **ghi đề và làm luôn chỗ**

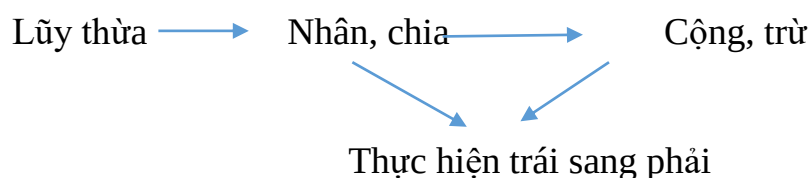
a) $5^7 \cdot 5 = \dots\dots\dots$	b) $9^5 : 8^0 = \dots\dots\dots$
c) $2^{10} : 64 \cdot 16 = \dots\dots\dots$	d) $9^3 \cdot 3^2 : 81 = \dots\dots\dots$

*Viết cấu tạo thập phân các số sau: **ghi đề và làm luôn chỗ.....**

$$\begin{aligned}
 4983 &= 4 \cdot 1000 + 9 \cdot 100 + 8 \cdot 10 + 3 & 2021 &= \dots\dots\dots \\
 &= 4 \cdot 10^3 + 9 \cdot 10^2 + 8 \cdot 10 + 3 & &= \dots\dots\dots \\
 14792 &= \dots\dots\dots \\
 &= \dots\dots\dots
 \end{aligned}$$

4.Thứ tự thực hiện phép tính

-Đối với biểu thức **không có dấu ngoặc**:



-Đối biểu thức **có dấu ngoặc**:

Dấu ngoặc: () $\rightarrow$ [] $\rightarrow$ { }

Bài 1: Thực hiện phép tính **mỗi ý để cách 6 dòng để lm bài**

1) $30 + [90 - (2 \cdot 15 - 2 \cdot 5)]$ $= 30 + [90 - (30 - 10)]$ (Tính dấu nhân trong () $= 30 + [90 - 20]$ (Thực hiện ngoặc () trước $= 30 + 70 = 100$ 2) $175 - [(32 - 23) \cdot 5 - 15] : 3$ 3) $600 : \{300 : [200 - (30 + 8 \cdot 20)]\}$ 4) $400 : \{5 \cdot [325 - (290 + 15)]\}$ 5) $24 : \{300 : [375 - (150 + 15 \cdot 5)]\}$ 6) $80 - [3 \cdot (12 + 3 \cdot 5) + 19] : 20$	a) $7^{12} : 7^{10} - 2 \cdot 2^3 - 2021^0$ $= 7^2 - 2^4 - 1$ (Tính lũy thừa trước) $= 49 - 16 - 1$ $= 33 - 1 = 32$ (Thực hiện trái sang phải) b) $2021^0 + 4^8 : 4^6 - 5 \cdot 2$ c) $500 - [45 - (16 - 11)^2]$ d) $150 : [25 \cdot (18 - 4^2)]$ e) $80 : \{51 - [18 - (2^2 \cdot 3 - 5)]\}$ g) $4 \cdot 5^2 - 3^2 : (2021^0 + 2^3)$
--	---

Bài 2: Tìm x **mỗi ý cách 6 – 8 dòng**

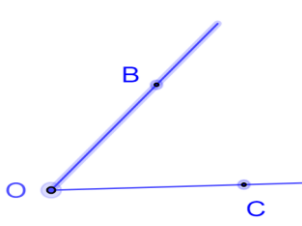
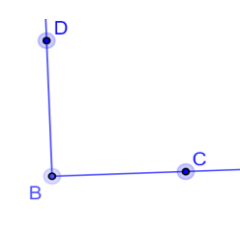
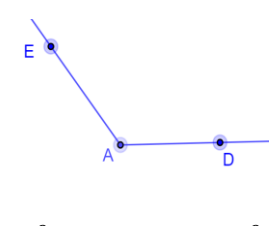
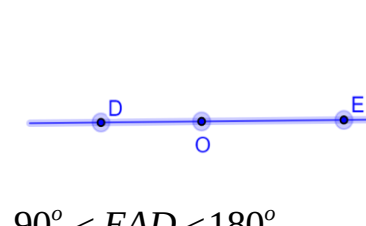
1) $25 \cdot x - 4^7 : 4^4 = 11$ $25 \cdot x - 4^3 = 11$ $25 \cdot x - 64 = 11$	2) $2021 \cdot (x - 3) = 2020 + 2021^0$ $2021 \cdot (x - 3) = 2020 + 1$ (Tính lũy thừa)
---	---

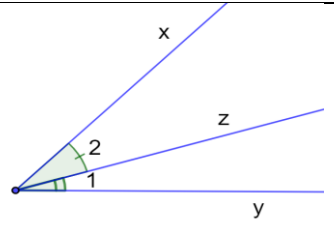
$25.x = 11 + 64$ $25.x = 75$ $x = 75 : 25$ $x = 3$	$2021.(x - 3) = 2021$ $x - 3 = 2021 : 2021$ $x - 3 = 1$ $x = 1 + 3$ $x = 4$
3) $243 - 4.x = 3^9 : 3^6$	4) $256 - (218 - 3.x) = 7.2^3$
5) $20 + 8.(x - 2) = 5^2.4$	6) $(3x - 2^4).7^5 = 2.7^6$
7) $(6x + 12).3^5 = 4.3^7$	8) $(3.x - 2^4).7^3 = 2.7^4$

II. GÓC

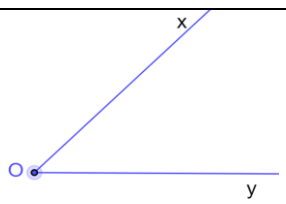
1. Góc: Là hình tạo bởi 2 tia chung gốc. Góc chung: đỉnh
 2 tia gọi là 2 cạnh của góc

VD: góc ABC :
 kí hiệu ABC hoặc CBA hoặc B
 Đỉnh : B
 2 cạnh: $BA; BC$

*Góc nhọn:  $0 < BOC < 90^\circ$	*Góc vuông:  $DBC = 90^\circ$	*Góc tù  $90^\circ < EAD < 180^\circ$	*Góc bẹt  $90^\circ < EAD < 180^\circ$
--	---	--	--

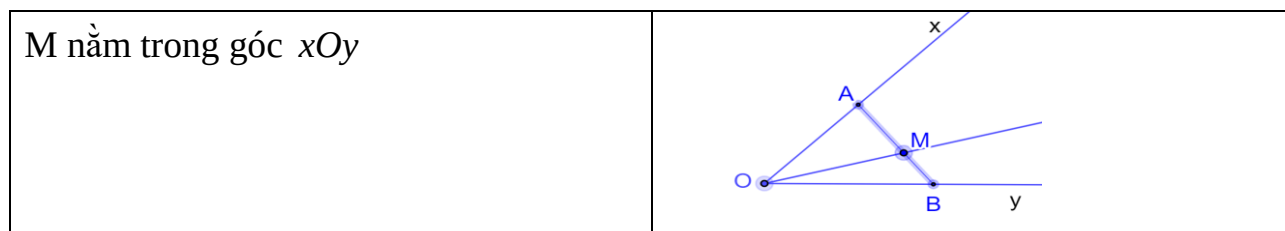
-Các góc có chung đỉnh thường khoanh cung và kí hiệu góc bằng số 1; 2.... VD: $yOz = O_1$; $xOz = O_2$	
---	---

2. Cách vẽ góc

-Để vẽ xOy vẽ điểm O trên giấy hoặc bảng từ điểm O $yOz = O_1$ vẽ 2 tia Ox và tia Oy	
--	---

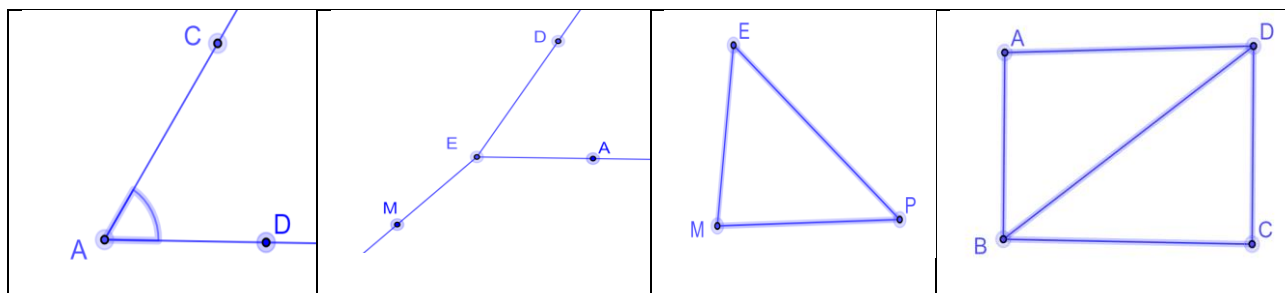
3. Điểm trong của góc

Cho xOy khác góc bẹt. Điểm M được gọi là điểm trong của xOy nếu tia OM cắt 1 đoạn thẳng nối 2 điểm trên 2 cạnh tại 1 điểm nằm giữa 2 điểm đó



4. Bài tập

Bài 1: Cho hình vẽ sau và điền các yếu tố sau:



Vẽ hình và hoàn thành bảng

Hình	Góc	Đỉnh	Cạnh	Kí hiệu
a	Góc DAC	A	$AD; AC$	DAC hoặc A
b		E	$ED; EA$	
b	Góc MEA			
c			$PM; PE$	
d		A		
d		D		DCB

Bài 2: Vẽ góc sau và chỉ ra đỉnh và cạnh **Vẽ góc và tìm yếu tố từng ý**

a) xEy

b) MBA

c) yOm

Vẽ hình và trả lời....

Bài 3: Điểm M trong hình sau là điểm trong của góc nào?

.....

